

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ
XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**

*(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4300326264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 24/02/2010 thay đổi lần thứ 1 ngày 15/04/2016)*

**Địa chỉ: Số 17 Phan Chu Trinh, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi,
tỉnh Quảng Ngãi**

Điện thoại: (84)55 3822 693

Fax: (84)55 3822 692

Website: <http://capnuocqni.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Đặng Ngọc Anh

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: (84)55 3822693

Số fax: (84)055382269

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức công ty	5
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	6
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách Cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông.....	7
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty	8
6. Hoạt động kinh doanh.	8
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.	8
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	9
9. Chính sách đối với người lao động.....	10
10. Chính sách cổ tức	11
11. Tình hình tài chính.....	11
12. Tài sản.....	14
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.	15
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch 16	
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	16
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).	18
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	18
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	18
2. Ban kiểm soát	24
3. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.....	26
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	26
III. PHỤ LỤC	26

DANH MỤC SƠ ĐỒ BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 22/08/2016	7
Bảng số 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 22/08/2016	7
Bảng số 3: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và 2015	8
Bảng số 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2016	10
Bảng số 5: Mức lương bình quân năm 2013 đến 2015	10
Bảng số 6: Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2014, 2015 của Công ty	11
Bảng số 7: Các khoản còn phải nộp Ngân sách đến ngày 31/12/2014 và 31/12/2015 .	12
Bảng số 8: Trích lập các quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015	12
Bảng số 9: Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015	12
Bảng số 10: Các khoản phải thu của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015	13
Bảng số 11: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015	13
Bảng số 12: Các khoản đầu tư tài chính.....	14
Bảng số 13: Tình hình tài chính 2014-2015	14
Bảng số 14: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2015.....	14
Bảng số 15: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15
Bảng số 16: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	15
Bảng số 17: Danh sách thành viên HĐQT	18
Bảng số 18: Danh sách Ban kiểm soát	24
Bảng số 19: Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng	26
Sơ đồ số 1: Cơ cấu bộ máy quản lý.....	6

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCTC	:	Báo cáo tài chính
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
DTT	:	Doanh thu thuần
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Tên công ty bằng Tiếng Anh : Quang Ngai Water Supply Sewerage And Construction Joint Stock Company
- Trụ sở chính : Số 17 Phan Chu Trinh, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Vốn điều lệ theo ĐKDN : 54.909.880.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 54.909.880.000 đồng
- Điện thoại : (84) 0553 822 693
- Fax : (84) 0553 822 692
- Website : <http://capnuocqni.com.vn/>
- Logo :



- Người đại diện theo PL : Ông Đặng Ngọc Anh – Giám đốc
- Ngày 09/6/2016 Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký CTĐC theo Công văn số 3164/UBCK-GSĐC
- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4300326264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 24/02/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 15/04/2016

STT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600 (Chính)
2	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình cấp thoát nước - Thi công lắp đặt hệ thống điện 22/15 KV cho công trình cấp nước	4220
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước	4290
4	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh thiết bị lắp đặt hệ thống công trình cấp thoát nước	4663
6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước)	7110
7	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

1.2. Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: QNW
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.490.988 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài: Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 22/08/2016, số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty.

1.3. Quá trình hình thành phát triển

Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi nguyên trước đây là Nhà máy nước Quảng Ngãi, được hình thành từ năm 1963, qua nhiều lần thay đổi tên gọi đến ngày 03/02/2010 UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số: 152/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi thành Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi;

Ngày 24/02/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300326264, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi với vốn điều lệ là **48.795.220.000 đồng**.

Ngày 13/09/2016 công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 96/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 5.490.988 cổ phiếu.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý (Lựa chọn danh mục trình bày theo hình thức phát hành)
1	30/09/2014	6.114.660.000	54.909.880.000	Ủy Ban nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi có quyết định điều chỉnh tăng phần vốn nhà nước tại công ty.	Quyết định số 1441/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ngày 30/09/2014 về việc điều chỉnh giá trị doanh nghiệp tại thời điểm chuyển thể Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi Giấy CNĐKKD số 4300326264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 15/04/2016.

- Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300326264 đăng ký lần đầu ngày 24/2/2010, vốn điều lệ của Công ty khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần là **48.795.220.000 đồng**.

- Ngày 30/9/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có Quyết định số 1441/QĐ-UBND về việc điều chỉnh giá trị doanh nghiệp tại thời điểm chuyển thể của Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi được điều chỉnh tăng từ **48.795.220.000 đồng** lên **54.909.880.000 đồng**. Công ty đã thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh. Theo giấy đăng ký kinh doanh số 4300326264 thay đổi lần 1 ngày 15/04/2016 vốn điều lệ của Công ty là **54.909.880.000 đồng**.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

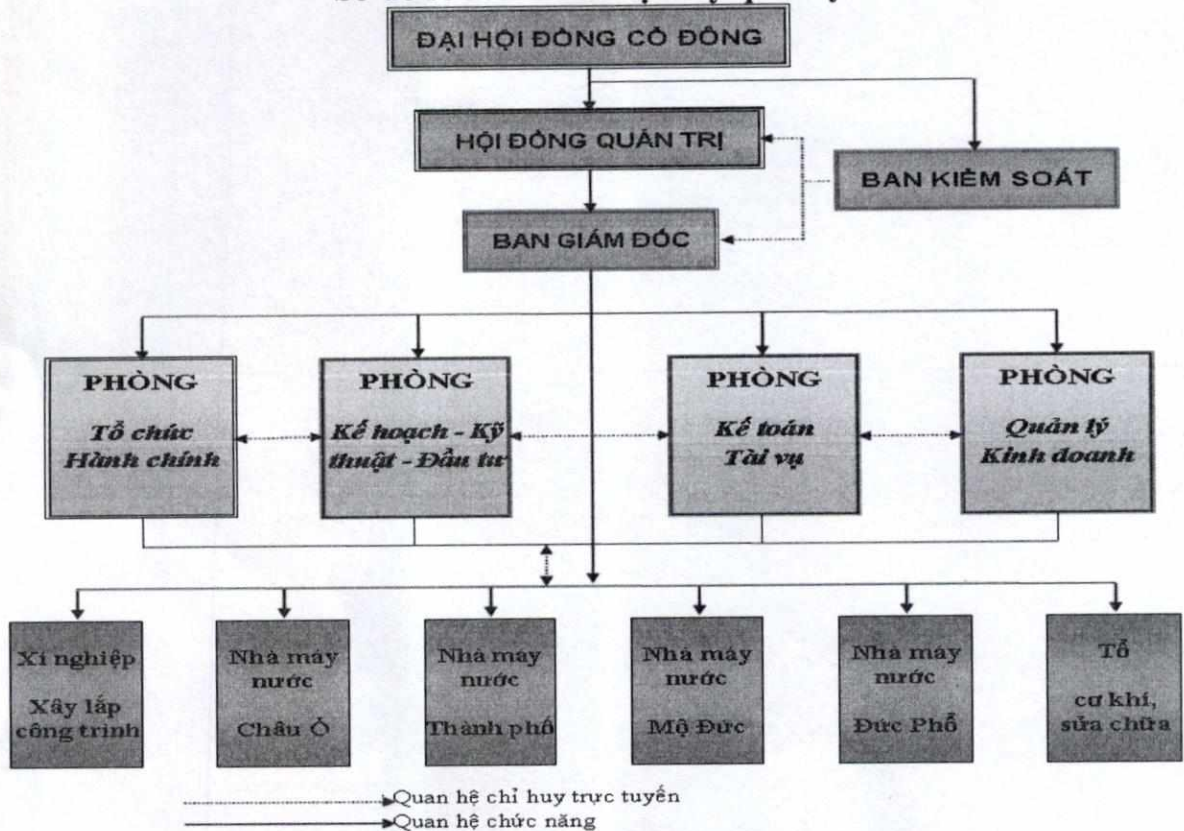
Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Khối văn phòng Công ty và các Tổ đội sản xuất.

- **Khối văn phòng Công ty: gồm 04 phòng ban:** Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật; Phòng Tổ chức – Hành chính; Phòng Tài chính – Kế toán; Phòng Vật tư – Thiết bị.

- **Các Chi nhánh, Xí nghiệp, Đội công trình:** Chi nhánh phía Nam; Xí nghiệp tư vấn thiết kế; Xí nghiệp xây dựng công trình 6; Đội công trình 7; Đội công trình 9; Đội công trình 11.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ số 1: Cơ cấu bộ máy quản lý



(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

3.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định về đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định về sáp nhập, mua lại hợp nhất, chia tách công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng các kế hoạch phát triển kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức; quy chế quản lý; đưa ra các quyết định nhằm đạt được mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cơ cấu Hội đồng quản trị đương nhiệm:

Ông Đặng Ngọc Anh	– Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lâm Xuân Kính	– Thành viên Hội đồng quản trị
Bà Phạm Thị Lan Anh	– Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Đăng Đơ	– Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Võ Xuân Vũ	– Thành viên Hội đồng quản trị

3.3. Ban kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép của sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm

soát hoạt động độc lập với hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Cơ cấu Ban kiểm soát đương nhiệm:

- Ông Nguyễn Thanh Tùng – Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Võ Thị Kim Hoa – Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Phạm Đình Tùng – Thành viên Ban kiểm soát

3.4. Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Ban Giám đốc gồm:

- Ông Đặng Ngọc Anh - Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật
- Ông Nguyễn Đăng Đơ - Phó Giám đốc

3.5. Các phòng ban, đội

Các phòng ban, bộ phận trong Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc được hiệu quả và đúng luật.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách Cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông.

Bảng số 1: Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 22/08/2016

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Số 52 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi	4.671.188	85,07%

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi tại ngày 22/8/2016)

Bảng số 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 22/08/2016

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	121	5.490.988	100,0%
1.1	Tổ chức	3	4.921.688	89,63%
1.2	Cá nhân	118	569.300	10,37%
2	Cổ đông nước ngoài	00	00	00
2.1	Tổ chức	00	00	00
2.2	Cá nhân	00	00	00
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	00
Tổng Cộng		121	5.490.988	100,0%

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi tại ngày 22/8/2016)

Sau khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi không có cổ đông sáng lập.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty

5.1. Danh sách Công ty mẹ của công ty đăng ký giao dịch

Không có

5.2. Danh sách Công ty con của công ty đăng ký giao dịch

Không có

5.3. Danh sách những Công ty mà công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đăng ký giao dịch

Không có

6. Hoạt động kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm:

- Sản xuất, kinh doanh nước sạch, nước cho các khu công nghiệp;
- Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước);
- Đầu tư xây dựng các công trình cấp thoát nước;
- Thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước;
- Thi công lắp đặt hệ thống điện 22/15 KV cho công trình cấp nước;
- Đầu tư liên doanh và kinh doanh chuyên ngành cấp thoát nước.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

Bảng số 3: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và 2015

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng tài sản	122.378.092.726	116.293.233.159	-4,97%
Vốn chủ sở hữu	63.073.545.640	67.805.748.491	7,50%
Doanh thu thuần	61.000.424.585	66.410.243.235	8,87%
Giá vốn hàng bán	46.491.883.455	50.283.299.917	8,16%
Lợi nhuận thuần HĐKD	7.570.226.646	10.085.696.672	33,23%
Lợi nhuận khác	(422.107.682)	3.180.704.024	-
Lợi nhuận trước thuế	7.148.118.964	13.266.400.696	85,59%
Lợi nhuận sau thuế	5.455.584.088	9.943.746.154	82,27%
Giá trị sổ sách	11.487	12.349	7,5%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	55,76%	47,71%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Một số khoản công nợ phải thu 2.609.588.873 đồng chưa được đối chiếu, xác nhận tại thời điểm 31/12/2015. Kiểm toán viên đã phải sử dụng thủ tục kiểm toán thay thế bằng cách gửi thư xác nhận nhưng đến thời điểm này chúng tôi vẫn chưa nhận được sự phản hồi từ phía các bên liên quan. Do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của các khoản nợ nêu trên.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung

thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi là công ty chủ lực được Ủy Ban Nhân Dân tỉnh giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ nhu cầu Sản xuất và tiêu dùng trong Tỉnh Quảng Ngãi. Do đặc điểm của sản phẩm đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho công ty tiến hành hoạt động sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Công ty là doanh nghiệp vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vừa là nhà cung cấp trực tiếp sản phẩm nước sạch. Mặt khác Ban lãnh đạo Công ty năng động, tổ chức hoạt động của công ty ngày càng được cải thiện và nâng cao, Công ty ngày càng nhận được sự ủng hộ, quan tâm của các khách hàng khi sử dụng dịch vụ.

Trong những năm tới cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội nhu cầu nước sạch rất cao. Đây là thuận lợi rất lớn đối với công ty về khối lượng công việc dành cho cán bộ công nhân viên trong tương lai. Tỉnh Quảng Ngãi đang trong quá trình đổi mới và thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước rất mạnh mẽ, Do vậy Công ty được hòa nhịp với sự phát triển chung của tỉnh. Công ty có bề dày kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch nên tạo được sự tin tưởng của khách hàng đối với công ty. Đây là cơ hội lớn cho công ty.

8.2. Triển vọng phát triển ngành:

Việt Nam là nước có tốc độ gia tăng dân số, đô thị hóa và công nghiệp hóa cao. Do vậy tốc độ tăng trưởng của ngành nước có thể đạt mức 4 - 5%/năm.

Giá nước bình quân tại Việt Nam còn thấp, việc tăng gấp đôi giá nước lên mức 16.500 đồng/m³ nhiều khả năng sẽ xảy ra trong tương lai. Khi đó lợi nhuận sẽ tăng lên đáng kể. Giá nước tăng 1% thì lợi nhuận tăng ít nhất 1%. Do đó khi giá nước tăng gấp đôi thì lợi nhuận sẽ tăng gấp đôi mức hiện tại.

Tại nhiều nơi trên thế giới giá nước được bán thấp hơn so với chi phí sản xuất, các doanh nghiệp muốn tồn tại phải dựa vào trợ cấp từ Chính phủ. Tuy nhiên rủi ro này ở Việt Nam thấp do cách tính giá nước đảm bảo bù đắp chi phí sản xuất và mức lợi nhuận 5%.

Xét trên bình diện toàn tỉnh thì Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi là doanh nghiệp chủ lực được Ủy Ban Nhân Dân tỉnh giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và bán nước sạch phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh.

Nước sạch là loại hàng hóa mang tính chất dịch vụ công cộng, sản phẩm sản xuất ra được nhân dân và các ngành kinh tế tiêu thụ ngay. Cũng do tính độc quyền cao và đặc điểm của sản phẩm đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho công ty tiến hành hoạt động sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Do công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ nên chất lượng phục vụ luôn được đặt lên hàng đầu. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo giám sát hoạt động có hiệu quả vì thế chất lượng các hoạt động công ích của công ty ngày càng được nâng cao nên công ty nhận được nhiều hơn sự tin tưởng và ủng hộ. Đây là yếu tố rất thuận lợi giúp công ty có khả năng cạnh tranh sau khi chuyển sang hình thức công ty cổ phần.

Nước sạch là thứ hàng hóa không thể thiếu đối với tất cả mọi người, mọi ngành nghề. Khi nền kinh tế càng phát triển, thì yêu cầu đòi hỏi về vấn đề nước sạch ngày càng cao. Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, đây là lĩnh vực mà cả chính phủ, người dân và thế giới nói chung đều quan tâm. Hiện nay có rất nhiều dự án

tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội, do vậy triển vọng phát triển của công ty là rất lớn.

9. Chính sách đối với người lao động

Bảng số 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2016

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động	160	100,00%
- Đại học và trên đại học	52	32,50%
- Cao đẳng	12	7,50%
- Trung cấp, Lao động phổ thông	96	60,00%
Phân theo loại hợp đồng lao động	160	100,00%
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	109	68,13%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 đến 36 tháng	19	11,88%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng.	32	20%
Phân loại theo giới tính	160	100,00%
- Nam	128	80,00%
- Nữ	32	20,00%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

9.1. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

❖ Mức lương bình quân

Bảng số 5: Mức lương bình quân năm 2013 đến 2015

Năm	2013	2014	2015
Lao động bình quân (người)	128	148	151
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	5,4	5,4	6,7

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

9.2. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những

yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

9.3. Chính sách khen thưởng, kỷ luật

Người lao động làm việc có hiệu quả cao, chất lượng phục vụ tốt, Ban giám đốc căn cứ vào kết quả lao động, quy chế của Công ty để xét thưởng.

10. Chính sách cổ tức

Việc chi trả cổ tức căn cứ vào kết quả kinh doanh của Công ty, được thực hiện tuân theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Tỷ lệ cổ tức trong hai năm gần nhất của Công ty như sau:

Bảng số 6: Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2014, 2015 của Công ty

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2014	5,54%	Bằng tiền mặt
Năm 2015	8,64%	Bằng tiền mặt, đã thanh toán vào tháng 5 năm 2016

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

11. Tình hình tài chính.

11.1. Chỉ tiêu tài chính cơ bản

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	: 08 – 30 năm
Máy móc thiết bị	: 06 – 10 năm
Phương tiện vận tải	: 10 – 25 năm
Thiết bị quản lý	: 06 năm

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định.

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Bảng số 7: Các khoản còn phải nộp Ngân sách đến ngày 31/12/2014 và 31/12/2015
ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Thuế Giá trị gia tăng hàng bán nội địa	106.959.984	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	802.457.577	2.298.647.673
Thuế Thu nhập cá nhân	34.780.731	198.347.358
Thuế Tài nguyên	101.373.115	114.986.850
Phí và lệ phí	231.948.092	205.139.253
Tổng cộng	1.277.519.499	2.817.121.134

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

d) *Trích lập các Quỹ theo luật định*

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHĐCĐ quyết định.

Bảng số 8: Trích lập các quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015
ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Quỹ đầu tư phát triển	5.172.526.468	8.147.792.615
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.065.893.199	2.048.781.750
Tổng cộng	6.238.419.667	10.196.574.365

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

e) *Tổng dư nợ vay*

Tại thời điểm, 31/12/2014 và 31/12/2015 có số dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn như sau:

Bảng số 9: Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015
ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Vay và nợ ngắn hạn	7.314.172.438	17.351.132.888
Vay và nợ dài hạn	13.349.658.997	19.590.305.309
Tổng cộng	20.663.831.435	36.941.438.197

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

f) *Tình hình công nợ hiện nay*

Tình hình các khoản Công nợ phải thu của Công ty qua các năm như sau:

Bảng số 10: Các khoản phải thu của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015
ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Phải thu ngắn hạn	23.380.573.820	8.677.150.736
Phải thu của khách hàng	12.186.238.385	9.547.100.471
Trả trước cho người bán	13.560.913.686	1.804.240.814
Các khoản phải thu khác	387.923.567	285.973.034
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.754.501.818)	(2.970.246.131)
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	10.082.548
Phải thu dài hạn	400.000.000	700.000.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-
Phải thu dài hạn khác	400.000.000	700.000.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-
Tổng cộng	23.780.573.820	9.377.150.736

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

Bảng số 11: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
I. Nợ ngắn hạn	26.323.793.068	27.116.353.335
Vay và nợ ngắn hạn	7.314.172.438	17.351.132.888
Phải trả cho người bán	5.283.684.239	2.307.053.538
Người mua trả tiền trước	867.480.510	653.222.710
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	1.277.519.499	2.817.121.134
Phải trả cho người lao động	6.920.545.098	952.237.111
Chi phí phải trả	46.893.850	328.688.076
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	254.018.271
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.577.336.501	404.097.857
Dự phòng phải trả ngắn hạn	970.267.734	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.065.893.199	2.048.781.750
II. Nợ dài hạn	32.843.321.757	21.271.408.458
Chi phí phải trả dài hạn	1.859.917.009	1.641.103.149
Phải trả dài hạn khác	17.633.745.751	40.000.000
Vay và nợ dài hạn	13.349.658.997	19.590.305.309
Tổng cộng	59.167.114.825	48.387.761.793

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

g) Các khoản đầu tư tài chính

Bảng số 12: Các khoản đầu tư tài chính

ĐVT: đồng

Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Đầu tư tài chính ngắn hạn	17.933.872.000	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
Tổng cộng	17.933.872.000	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 13: Tình hình tài chính 2014-2015

Các chỉ tiêu	2014	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	2,14	1,40
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	1,68	1,00
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	48%	42%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	94%	71%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	4,03	4,36
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	0,51	0,56
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8,94%	14,97%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	9,24%	15,17%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	4,60%	8,33%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	12,41%	15,19%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

12. Tài sản

Bảng số 14: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

STT	Tên tài sản	Giá trị kế toán		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
1	2	3	4	5
I	Tài sản cố định hữu hình	116.083.865.124	59.935.642.460	51,63%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	20.238.951.949	10.385.872.447	51,32%

STT	Tên tài sản	Giá trị kế toán		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
2	Máy móc thiết bị	7.837.326.020	1.620.334.805	20,67%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	87.936.087.155	47.903.087.325	54,47%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	71.500.000	26.347.883	36,85%
II	Tài sản cố định vô hình	466.245.455	307.305.114	65,91%
1	Quyền khai thác nước ngầm	466.245.455	307.305.114	65,91%
Tổng		116.550.110.579	60.242.947.574	51,69%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

Bảng số 15: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

ĐVT: đồng

Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Hệ thống cấp nước Sơn Tịnh và Giếng 9B	4.029.534.423	456.204.151
Dự án 20.000 m ³ /ngày.đêm	2.493.347.300	-
Giếng 1B và 2B Sơn Tịnh	196.996.070	397.961.046
Dự án 45.000 m ³	3.701.398.732	3.701.398.732
Dự án cấp nước Tịnh Phong và hệ thống xử lý nước VSIP	-	3.580.598.182
Dự án Nhà máy nước Mộ Đức	-	1.885.776.000
Dự án phát triển hệ thống cấp nước Mộ Đức và Bình Sơn	1.085.364.973	-
Hệ thống phát triển Thành phố	8.204.774.546	-
Giếng 6B, 8B, 10B	624.199.447	-
Tổng cộng	20.335.615.491	10.021.938.111

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.

Bảng số 16: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		2017	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn chủ sở hữu (Tr.đồng)	67.905	67.905	-	67.905	-
Vốn điều lệ (Tr.đồng)	54.910	54.910	-	54.910	-
Doanh thu thuần (Tr.đồng)	66.410	67.000	0,9%	80.400	20%

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		2017	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Lợi nhuận sau thuế (Tr.đồng)	9.943	6.500	-34,6%	7.800	20%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	14,97%	9,70%	-	9,89%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	18,1%	11,84%	-	14,21%	-
Tỷ lệ cổ tức (%)	8,65%	6%	-	7,2%	-

(Nguồn: Nghị quyết số 14/2016/NQĐH của ĐHCĐ và Quyết định số 17/2016/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

❖ **Căn cứ để đạt kế hoạch cổ tức, lợi nhuận của Công ty:**

- Kinh doanh nước sạch
- Phát triển hệ thống mạng lưới tăng lượng khách hàng
- Thi công xây lắp các hạng mục cấp nước cho dự án, công trình
- Hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án mở rộng cấp nước, các tuyến ống phát triển

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch
Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

15.1. Về lĩnh vực kinh doanh nước sạch:

a) Công tác quản lý mạng lưới cấp nước

- Đẩy mạnh công tác thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục kịp thời các sự cố đường ống hư hỏng, góp phần tăng cường chất lượng nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, hạn chế mức thấp nhất về thời gian ngừng cung cấp nước sạch cho khách hàng.
- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các cơ quan hữu quan trong việc quản lý các công trình thiết bị trên mạng như: trụ cứu hỏa, hệ thống các van chặn, các van xả khí, van xả cặn.
- Từng bước thực hiện các qui định theo Nghị định 117 của Chính phủ.
- Xây dựng các loại sổ tay chuyên ngành để đáp ứng nhu cầu tác nghiệp và công tác quản lý.
- Khắc phục tình trạng thiếu nước, áp lực yếu trên các khu vực trọng điểm, khu vực có hệ thống ống cũ, thường xuyên xì bể.
- Tăng cường bộ phận giám sát và nâng cao trách nhiệm nhân viên giám sát các nhà thầu, thi công phát triển và cải tạo đường ống cũ, công tác di dời và gắn đồng hồ nước cho khách hàng.
- Cập nhật hoàn thiện và xuất bản sơ đồ mạng lưới cấp nước hiện có của Công ty để phục vụ công tác quản lý.

b) Giảm nước thất thoát

- Khắc phục kịp thời sự cố xì bể trên mạng lưới đường ống cấp nước, nâng cao năng lực thực hiện sửa chữa, khắc phục sự cố.
- Xây dựng lịch công tác hàng tháng về đo áp lực trên mạng lưới để xác định khu vực áp lực thấp, khoan vùng để tìm kiếm, thăm dò đường ống bị xì bể.
- Tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của CNV trong Công ty và nhân dân trong việc phát hiện các điểm xì bể, phát hiện khách hàng dùng nước sạch gian lận (nếu có), trường hợp gian lận dùng nước nếu được phát hiện thì phối hợp với chính quyền địa phương để xử lý.

c) Nâng cao tỷ lệ hộ dân và các cơ quan được cấp nước sạch:

- Kết hợp với địa phương thống kê những khu vực chưa được dùng nước sạch, lập kế hoạch phát triển các tuyến ống dịch vụ và phân phối cho phù hợp trong điều kiện về tài chính của doanh nghiệp theo hướng lâu dài.
- Khẩn trương hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án mở rộng cấp nước, các tuyến ống phát triển trong năm. Liên hệ tiếp quản khai thác Hệ thống cấp nước các khu dân cư mới do các Nhà đầu tư ngoài bên ngoài để phát triển cấp nước cho khách hàng.
- Không ngừng cải tiến và đơn giản hoá các thủ tục lắp đặt hệ thống cấp nước mới cho khách hàng, rút ngắn thời gian giải quyết.

d) Nâng cao chất lượng sản phẩm

Từng bước hoàn thiện và nâng cao dịch vụ cấp nước. Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch và thành lập tổ công tác để triển khai thực hiện Quyết định số 16/2008/QĐ-BXD ngày 31/12/2008 của Bộ Xây dựng V/v Ban hành quy chế đảm bảo an toàn cấp nước.

15.2. Công tác thi công xây lắp

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phân công cho đơn vị thi công trong công ty phải phù hợp với tình hình thực tế. Hạn chế đến mức thấp nhất về việc thuê ngoài để giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- Tổng doanh thu xây lắp năm phấn đấu đạt mức 17,0 tỷ đồng.
- Vật tư đưa vào công trình, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn cấp nước sạch.
- Khẩn trương thi công hoàn thành các công trình do Công ty tự đầu tư để sớm đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả.
- Phối hợp và quan hệ tốt với các chủ đầu tư dự án để được nhận thầu thi công xây lắp các hạng mục cấp nước cho công trình...

15.3. Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng công việc

a) Về thủ tục hành chính

- Tiếp tục rà soát và cải cách các quy trình; Hoàn thiện, ban hành chức năng, nhiệm vụ cụ thể đối với từng bộ phận trong đơn vị; Tăng cường mối quan hệ làm việc giữa các đơn vị trực thuộc Công ty và với khách hàng, lấy kết quả công tác và sự hài lòng của khách hàng làm thước đo đánh giá kết quả công việc của từng bộ phận, từng cá nhân.
- Giải quyết công việc nhanh, gọn, không để tồn đọng hồ sơ và gây phiền hà đối với khách hàng.
- Quá trình giải quyết công việc phải công khai, dân chủ, rõ ràng, không né tránh.
- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

b) Nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên

- Tiến hành kiểm tra lại định mức lao động, đánh giá khối lượng công việc từng bộ phận, cá nhân phụ trách để có định biên lao động hợp lý, phát huy hiệu quả.

- Chủ động tuyển dụng và sàng lọc tuyển chọn đội ngũ nhân viên có phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn với tinh thần trách nhiệm cao. Xử lý nghiêm các trường hợp CB.CNV vi phạm nội quy lao động.

- Xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp, phát huy tốt tính quan hệ giữa CBCNV trong đơn vị và giữa CBCNV với khách hàng tạo ra sự đồng cảm, thân thiện và bình đẳng hợp tác cùng có lợi; Tăng cường sự đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

15.4. Quản lý cơ sở vật chất, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm

a) Công tác quản lý cơ sở vật chất:

Tăng cường công tác quản lý vật tư, tài sản, thiết bị, nhà xưởng đúng quy trình nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động và hiệu quả trong quá trình sản xuất.

b) Công tác chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- Trong đầu tư xây dựng: thực hiện đúng qui định về quản lý xây dựng cơ bản, bảo đảm hiệu quả đầu tư.

- Trong lao động: Bố trí lao động theo định mức công việc, tăng năng suất lao động.

- Mua sắm và sử dụng vật tư, trang thiết bị; ưu tiên sử dụng vật tư, trang thiết bị sản xuất trong nước có chất lượng tốt, giá cả hợp lý. Tiết kiệm trong việc sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại...

- Về thời gian: định mức thời gian cho từng công tác, định biên cho từng công việc.

- Từng bước xây dựng định mức nội bộ để dần đi đến giao khoán công việc.

15.5. Công tác khác

- Đối với các đoàn thể chính trị, xã hội trong Công ty: Khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho các đoàn thể hoạt động theo điều lệ của mỗi đoàn thể.

- Thực hiện đầy đủ, đúng luật các chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty.

- Chấp hành và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương của Nhà nước, các ngành về công tác xã hội.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) có 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên HĐQT điều hành và 02 thành viên HĐQT không điều hành:

Bảng số 17: Danh sách thành viên HĐQT

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Đặng Ngọc Anh	Chủ tịch	Điều hành
2	Lâm Xuân Kính	Thành viên	Điều hành
3	Phạm Thị Lan Anh	Thành viên	Không điều hành
4	Nguyễn Đăng Đơ	Thành viên	Điều hành
5	Võ Xuân Vũ	Thành viên	Không điều hành

1.2. Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

ĐẶNG NGỌC ANH

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/10/1960
- CMND: 211.966.095; Ngày cấp: 06/7/2009; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 253 đường Phan Đình Phùng, Phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh Tế
- Quá trình đào tạo:
 - Từ 1980÷1985 : Kỹ Sư Thiết bị Điện*
 - Từ 1993÷1996 : Cử nhân Quản trị Kinh doanh*
 - Từ 1994÷1997 : Kỹ sư Xây dựng và Dân dụng công nghiệp*
 - Từ 2002÷2006 : Cử nhân Ngoại ngữ Anh văn*
 - Từ 2010÷2012 : Thạc sĩ Kinh tế*
- Quá trình công tác:
 - Từ 01/01/1979 : Công tác tại Công ty Cấp nước tỉnh Bình Thuận*
 - Đến 09/1989 : Giám đốc Nhà máy nước thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận*
 - Từ 10/1989 đến 01/2010 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
 - Từ 02/2010 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị - Giám đốc CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 8.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,146% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 8.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,146% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 8.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,148% vốn điều lệ
Trong đó:
 - + Lê Thị Thanh – Vợ nắm giữ 4.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,078% vốn điều lệ
 - + Đặng Ngọc Tâm – Em nắm giữ 4.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,07% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

LÂM XUÂN KÍNH

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/12/1955
- CMND: 210.329.550; Ngày cấp: 27/6/2007; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 66 đường Trương Định, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế
- Quá trình đào tạo

Từ 1977÷1978 : Sơ cấp công nhân kỹ thuật xây dựng

Từ 1979÷1982 : Trung cấp Kế toán

Từ 1984÷1985 : Học Kế toán trưởng

Từ 1990÷1994 : Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán

- Quá trình công tác:

Từ 01/01/1978 đến 09/1979 : Làm công nhân tại công ty Xây dựng II Nghĩa Bình

Từ 1982 đến 01/2010 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

Từ 02/2010 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi – Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 8.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,148% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,09% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 2.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ:

Trong đó:

+ Lâm Xuân Kính – Con nắm giữ 1.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ

+ Lâm Xuân Kiệt – Con nắm giữ 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

PHẠM THỊ LAN ANH

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 21/10/1974
- CMND: 212.012.946; Ngày cấp: 10/5/2012; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ DP 3 thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán
- Quá trình đào tạo:
 - Từ 1992 đến 1996 : Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội*
 - Từ 2013 đến 2015 : Cao cấp lý luận chính trị*
 - Từ 2013 đến 2015 : Thạc sĩ Kế toán*
- Quá trình công tác:
 - Từ 1997 đến nay : Công tác tại Sở Tài chính Quảng Ngãi*
Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài chính Doanh Nghiệp
 - Từ 02/2010 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp – Sở Tài chính Quảng Ngãi.
- Số cổ phần nắm giữ: 4.671.188 cổ phần, chiếm tỷ lệ 85,07% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi: 4.671.188 cổ phần, chiếm tỷ lệ 85,07% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

NGUYỄN ĐĂNG ĐỖ

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/12/1972
- CMND: 211.316.617; Ngày cấp: 17/12/2001; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 672 đường Hai Bà Trưng, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, Cử nhân QTKD
- Quá trình đào tạo:
 - Từ 1991÷1996 : Học Đại học Sư phạm Kỹ thuật – TP.Hồ Chí Minh
 - Từ 2006÷2010 : Học Đại học Kinh tế Đà Nẵng – tại Quảng Ngãi
- Quá trình công tác:
 - Từ 05/1997-12/1999 : Làm việc tại Công ty Đường Quảng Ngãi
 - Từ 12/1999 đến 01/2010 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
 - Từ 02/2010 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi – Phó Giám Đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 3.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

VÕ XUÂN VŨ

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1965
- CMND: 210.980.933; Ngày cấp: 06/5/2011; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 10, Phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư đô thị
- Quá trình đào tạo:
 - Từ 1984÷1988 : Thực hiện nghĩa vụ quân sự Quốc tế tại Campuchia
 - Từ 1989÷1992 : Học lớp Cơ khí – Trường TH Kỹ thuật và dạy nghề Bảo Lộc – Lâm Đồng
 - Từ 1996÷2001 : Lớp Cấp thoát nước – Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (mở tại Phú Yên)
- Quá trình công tác:
 - Từ 1984 đến 1988 : Làm nghĩa vụ quân sự tại Campuchia
 - Từ 1988 đến 1992 : Chuyển ngành học trường TH Kỹ thuật và Dạy nghề Bảo Lộc – Lâm Đồng
 - Từ 1992 đến 1996 : Công tác tại Nhà máy Cơ khí và Xây lắp An Ngãi
 - Từ 1996 đến 2001 : Học Đại học Kiến trúc Hà Nội – Lớp Cấp thoát nước
 - Từ 2001 đến 01/2010 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
 - Từ 02/2010 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi - Trưởng phòng Quản lý – Kinh doanh Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 3.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,07% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,07% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách Ban Kiểm soát

Bảng số 18: Danh sách Ban kiểm soát

TT	Họ tên	Chức danh
1	Nguyễn Thanh Tùng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Võ Thị Kim Hoa	Thành viên BKS
3	Phạm Đình Tùng	Thành viên BKS

2.2. Lý lịch thành viên Ban kiểm soát

NGUYỄN THANH TÙNG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/11/1970
- CMND: 0010.7000.4242; Ngày cấp: 23/6/2015; Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 104 Thành Thái - Thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Quá trình đào tạo:
 - Từ 9/1988 đến 9/1990 : Kinh tế Tổng hợp – Trường trung cấp Xây dựng số 1
 - Từ 9/1997 đến 2001 : Cử nhân Kế toán – Trường Đại học Đà Nẵng
- Quá trình công tác:
 - Từ 03/1993 : Nhân viên Phòng Kế toán – Tài Vụ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.
 - Từ 04/2004 đến 01/2010 : Phó trưởng phòng Quản lý dự án Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
 - Từ 02/2010 đến 03/2011 : Phó trưởng phòng Quản lý dự án Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
 - 04/2011 đến nay : Phó trưởng phòng Quản lý Kinh doanh Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
 - 02/2010 đến nay : Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát - Phó trưởng phòng Quản lý Kinh doanh Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 6.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 6.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

VÕ THỊ KIM HOA

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/5/1963
- CMND: 211.185.637; Ngày cấp: 23/3/2004; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 162 Nguyễn Trãi - Thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Lưu trữ quản trị văn phòng
- Quá trình đào tạo:
Từ 10/1998÷05/2002 : *Lưu trữ Quản trị văn phòng – Đại học quốc gia Hà Nội*

- Quá trình công tác:
Từ 1979 đến 9/1982 : *Bộ đội huấn luyện ở đoàn 860 An Sơn – Bình Định; công tác tại các đơn vị: Cục Kinh tế, Trường Hạ sĩ quan Kỹ thuật – Cục kỹ thuật QK5*
- Từ 10/1982 đến 10/1983 : *Công ty Xây dựng số 1 Nghĩa Bình*
- Từ 11/1983 đến 12/1993 : *Xí Nghiệp Đông lạnh Quy Nhơn – Bình Định*
- Từ 01/1994 đến 01/2010 : *Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
- Từ 02/2010 đến nay : *Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 3.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ.
Trong đó:
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ.
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

PHẠM ĐÌNH TÙNG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/6/1974
- CMND: 211.987.966; Ngày cấp: 18/7/2007; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 92 Quang Trung - Thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế
- Quá trình đào tạo
Từ 1993÷1997 : *Học Kinh tế – Viện Đại học mở Hà Nội*

- Quá trình công tác:
 Từ 1999 đến : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
 Từ tháng 04/2016 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
 Từ 02/2010 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ.
 Trong đó:
 + Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ.
 + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

3. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng số 19: Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Đặng Ngọc Anh	Giám đốc	
2	Ông Nguyễn Đăng Đơ	Phó Giám đốc	
3	Ông Phạm Đình Tùng	Kế toán trưởng	

3.2. Lý lịch Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Lý lịch thành viên Ban Giám đốc, Kế toán trưởng đã nêu trong phần lý lịch thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Sau khi đăng ký Công ty đại chúng, Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Công ty sẽ tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định theo hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BTC:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Các Quy chế và quy định nội bộ khác.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gần nhất của Công ty;
2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 của Công ty.

Quảng Ngãi, ngàytháng 8 năm 2016



CHỦ TỊCH HĐQT

DANG NGOC ANH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THANH TÙNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM ĐÌNH TÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÔ THỊ THÙY LINH

